CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN SỐ 4

(Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0302317620 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp đăng ký lần đầu ngày 31/05/2001; đăng ký thay đổi lần thứ: 10 ngày 21/01/2021).

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2023

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN SỐ 4
Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN SỐ 4
DN: C=VN, L=TPHCM, CN=CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN SỐ 4, OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:0302317620
Reason: I am the author of this document
Location:
Date: 2024-05-20 10:16:27

Tháng 05 năm 2024

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN SỐ 4
Địa chỉ: 320 đường Hưng Phú, Phường 09, Quận 08, Thành phố Hồ Chí Minh
Tel: (028) 3954 3361/ 3954 3365 Website:www.seafoodno4.com
Email: seafoodno4@vnn.vn

CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ NGỮ VIẾT TẮT

TỪ NGỮ, KHÁI NIỆM		DIỄN GIẢI
CNĐKKD	:	Chứng nhận đăng ký kinh doanh
Cổ phần	:	Vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau.
Cổ phiếu	:	Chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần.
Cổ đông	:	Tổ chức hoặc cá nhân sở hữu cổ phần đã phát hành của Công ty.
Cổ tức	:	Khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác từ nguồn lợi nhuận còn lại của Công ty sau khi thực hiện các nghĩa vụ về tài chính.
Công ty, TS4	:	Công ty Cổ phần Thủy Sản Số 4
UBCKNN	:	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
ĐHĐCĐ	:	Đại hội đồng cổ đông
HĐQT	:	Hội đồng quản trị
BKS	:	Ban Kiểm soát
BTGĐ	:	Ban Tổng Giám đốc
CBCNV	:	Cán bộ công nhân viên
BCTC	:	Báo cáo tài chính
CTCP	:	Công ty cổ phần

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát:

Tên giao dịch:	**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN SỐ 4**
Tên tiếng Anh:	**SEAFOOD JOINT STOCK COMPANY NO.4**
Tên viết tắt:	SEAPRIEXCO NO.4
Mã chứng khoán:	TS4
Trụ sở chính:	320 đường Hưng Phú, Phường 09, Quận 08, Tp. Hồ Chí Minh
Số điện thoại:	(028) 3954 3361/ 3954 3365
Logo:	
Email:	seafoodno4@vnn.vn
Website:	www.seafoodno4.com
Vốn điều lệ thực góp:	**161.606.460.000 đồng**
Giấy CN ĐKDN:	Số 0302317620 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp đăng ký lần đầu ngày 31/05/2001; đăng ký thay đổi lần 10 ngày 21/01/2021 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.
Người đại diện theo PL:	Ông PHAN THANH TÂM – Tổng Giám đốc

Quá trình hình thành và phát triển:

Tiền thân của Công ty Cổ phần Thủy sản số 4 hình thành từ 02 nhà máy thủy hải sản của tư nhân là nhà máy thủy hải sản Thái Bình và nhà máy thủy hải sản Tân Nam Hải. Sau ngày thống nhất đất nước(30/04/1975), thực hiện chương trình quốc hữu hóa của Đảng và Nhà nước, Ủy ban Nhân dân TP. HCM ban hành quyết định quốc hữu hóa 02 nhà máy nói trên thành 02 Xí nghiệp Quốc doanh Chế biến Hải sản số 08 và số 09. Ngày 8/12/1979 để hợp lý hóa tổ chức, phù hợp với tình hình nhiệm vụ hiện tại các Công ty XNK hải sản, Bộ Hải sản ra quyết định số 1275/QĐ hợp nhất 02 Xí nghiệp Chế biến Hải sản số 08 và số 9 thành Xí nghiệp Hải sản Đông lạnh 4.

Năm 1993, thực hiện nghị định 338-HĐBT về việc củng cố tổ chức lại hệ thống doanh nghiệp nhà nước, Bộ Hải sản ra quyết định số 249 TS/QĐ- TC ngày 31/3/1993 về việc thành lập Doanh nghiệp nhà nước Xí nghiệp thủy sản Đông lạnh 4, theo quyết định này Nhà nước giao quyền sử dụng vốn cho xí nghiệp, xí nghiệp có trách nhiệm bảo tồn và phát triển nguồn vốn.

Từ năm 1995, Xí nghiệp thủy sản Đông lạnh 4 được đổi tên thành Công ty XNK và chế biến Thủy sản Đông lạnh số 4 theo quyết định số 60- TS/QĐ của Bộ thủy sản. Theo đường lối đổi mới nền kinh tế của Đảng và Nhà nước, Công ty đã phát huy tính

năng động sáng tạo trong hoạt động kinh doanh, nâng cao được vị thế của mình trên thương trường, tích lũy và tăng cường thêm nội lực.

Thực hiện chương trình cổ phần hóa theo Nghị định số 44/1998/NĐ-Cổ phần của Chính phủ, ngày 11/01/2001 Thủ tướng chính phủ ký quyết định số 09/2001/QĐ.Ttg về việc Chuyển Công ty XNK và chế biến Thủy sản Đông lạnh số 4 thành Công ty Cổ phần Thủy sản số 4 với vốn điều lệ 15.000.000.000 VNĐ. Công ty chính thức đi vào hoạt động theo hình thức Công ty Cổ phần vào ngày 01/06/2001 với Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 410300436 do Sở Kế hoạch Đầu tư cấp ngày 31/05/2001.

Ngày 01/07/2002, cổ phiếu của Công ty Cổ phần Thủy sản số 4, với mã chứng khoán là TS4, đã chính thức được niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

Danh sách Ngành nghề sản xuất kinh doanh theo Giấy CNĐKKD:

STT	Tên Ngành	Mã ngành
1	Nuôi trồng thủy sản nội địa - Chi tiết: Nuôi trồng thủy sản nước ngọt (không hoạt động tại trụ sở)	0322
2	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu - Chi tiết: Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất khẩu, nhập khẩu, quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu các loại hàng hóa, vật tư, thiết bị, công nghệ phẩm phục vụ cho các nhu cầu sản xuất kinh doanh trong và ngoài ngành, hàng may mặc; Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp; Bán buôn bao bì giấy, bao bì Plastis các loại. Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép	4669
3	Điều hành tua du lịch	7912
4	Bán buôn thực phẩm -Chi tiết: Xuất khẩu, nhập khẩu, quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu thủy hải sản, súc sản; Bán buôn thịt và các sản phẩm từ thịt: Thịt gia súc, gia cầm tươi, đông lạnh, sơ chế; các sản phẩm từ thịt gia súc, gia cầm, nội tạng dạng thịt từ gia súc gia cầm. Bán buôn thịt và các sản phẩm từ thịt; Bán buôn thủy sản; Bán buôn rau, quả; Bán buôn cà phê; Bán buôn chè; Bán buôn đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột; Bán buôn thực phẩm khác (không hoạt động tại trụ sở)	4632
5	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản -Chi tiết : Chế biến các mặt hàng thủy hải sản	1020 (Chính)
6	Đại lý du lịch	7911
7	Trồng cây hàng năm khác -Chi tiết: Trồng cây ngô, trồng cỏ và quy hoạch, chăm sóc đồng	0119

	cỏ tự nhiên; thả bèo nuôi lợn; trồng cây làm phân xanh;... (không hoạt động tại trụ sở)	
8	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920
9	Chế biến và bảo quản rau quả -Chi tiết: Chế biến các mặt hàng nông sản	1030
10	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt Chi tiết: -Chế biến các mặt hàng súc sản -Hoạt động giết mổ bao gồm giết, mổ, đóng gói, bảo quản thịt; Trâu, Bò, Dê, Cừu, Ngựa, Thỏ, các loại gia cầm (không hoạt động tại trụ sở). -Sản xuất thịt ướp lạnh, đông lạnh, thịt tươi	1010
11	Sửa chữa máy móc, thiết bị -Chi tiết: Dịch vụ bảo trì, bảo dưỡng sửa chữa các thiết bị cơ điện lạnh	3312
12	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê -Chi tiết: Kinh doanh nhà, cho thuê văn phòng	6810
13	Sản xuất hàng may sẵn (trừ trang phục) -Chi tiết: Sản xuất hàng may mặc (trừ tẩy, nhuộm, hồ, in)	1322
14	Chăn nuôi trâu, bò (không hoạt động tại trụ sở)	0141
15	Chăn nuôi dê, cừu (không hoạt động tại trụ sở)	0144
16	Chăn nuôi lợn (không hoạt động tại trụ sở)	0145
17	Chăn nuôi gia cầm (không hoạt động tại trụ sở)	0146
18	Sản xuất giấy nhăn, bìa nhăn, bao bì từ giấy và bìa	1702
19	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa	1701
20	In ấn -Chi tiết: In ấn trên sản phẩm bao bì giấy, bao bì Plastis các loại	1811
21	Sản xuất sản phẩm từ Plastis	2220
22	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: -Vận tải hàng hóa thông thường; Vận tải gỗ, vận tải gia súc, nông lâm thủy sản, hàng hóa thông thường khác. -Vận tải hàng hóa bằng xe chuyên dụng, xe có trang bị hệ thống lạnh để bảo quản hàng hóa tươi sống. -Vận tải hàng nặng, vận tải Container. -Vận tải phế liệu, phế thải, rác thải	4933
23	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa Chi tiết: Kho bãi và lưu trữ hàng hóa trong kho ngoại quan Kho bãi và lưu trữ hàng hóa trong kho đông lạnh (trừ kho ngoại	5210

	quan) Kho bãi và lưu trữ hàng hóa trong kho loại khác	
24	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống - Chi tiết: Xuất khẩu, nhập khẩu, quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu nông sản (trừ gạo, đường mía, đường củ cải). Bán buôn thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản; Bán buôn động vật sống; Bán buôn các loại gia súc, gia cầm sống, kể cả loại dùng để nhân giống (không hoạt động tại trụ sở).	4620
25	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản (trừ chế biến thực phẩm tươi sống)	1080
26	Giáo dục nhà trẻ	8511
27	Giáo dục mẫu giáo	8512
28	Giáo dục tiểu học	8521
29	Giáo dục trung học cơ sở	8522
30	Giáo dục trung học phổ thông	8523
31	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu (Trừ dạy về tôn giáo, các trường của tổ chức Đảng, Đoàn thể)	8559
32	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Bán buôn xe có động cơ khác	4511
33	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
34	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Đại lý ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống) Đại lý xe có động cơ khác	4513
35	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
36	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác Bán lẻ phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống) Đại lý phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
37	Bán mô tô, xe máy Chi tiết: Bán buôn mô tô, xe máy Bán lẻ mô tô, xe máy Đại lý mô tô, xe máy	4541
38	Bảo dưỡng và sửa chửa mô tô, xe máy	4542
39	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy Chi tiết: Bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543

	Bán lẻ phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy Đại lý phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	
40	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa Môi giới mua bán hàng hóa	4610
41	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ (không hoạt động tại trụ sở)	4631
42	Bán buôn đồ uống Chi tiết: Bán buôn đồ uống có cồn Bán buôn đồ uống không có cồn	4633
43	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào	4634
44	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao	4649
45	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
46	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: Bán lẻ trong siêu thị (Supermarket) Bán lẻ trong cửa hàng tiện lợi (Minimarket)	4711
47	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: Bán lẻ trong siêu thị (Supermarket) Bán lẻ trong cửa hàng tiện lợi (Minimarket) Bán lẻ trong cửa hàng kinh doanh tổng hợp khác	4719
48	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
49	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
50	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
51	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ kính xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát sỏi, sắt thép và vật liệu xây dựng khác trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
52	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759

53	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ Chi tiết: Hoạt động quản lý bãi đỗ, trông giữ phương tiện đường bộ Hoạt động dịch vụ khác hỗ trợ liên quan đến vận tải đường bộ	5225
54	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Dịch vụ đại lý, giao nhận vận chuyển Logistics Dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải chưa được phân vào đâu	5229
55	Bưu chính	5310
56	Chuyển phát	5320
57	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống (trừ cửa hàng ăn uống thuộc chuỗi cửa hàng ăn nhanh) Cửa hàng ăn uống thuộc chuỗi cửa hàng ăn nhanh Dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động khác	5610
58	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
59	Dịch vụ ăn uống khác	5629
60	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
61	Đào tạo sơ cấp (không hoạt động tại trụ sở)	8531
62	Đào tạo trung cấp (không hoạt động tại trụ sở)	8532
63	Đào tạo cao đẳng (không hoạt động tại trụ sở)	8533
64	(Doanh nghiệp phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường, các quy định khác của pháp luật có liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp và các điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện)	Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam

Trong đó:

Ngành nghề kinh doanh chính là: Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản - Chi tiết : Chế biến các mặt hàng thủy hải sản.

Địa bàn kinh doanh:

- Trụ sở chính và Văn phòng tại 320 Hưng Phú, Phường 9, Quận 8, TP. Hồ Chí Minh;

- Chi nhánh Công ty tại Kiên Giang và Chi nhánh Công ty tại Đồng Tháp.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

Công ty Cổ phần Thủy sản số 4 được tổ chức và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam theo mô hình: ĐHĐCĐ – HĐQT – BKS – Tổng giám đốc. Cơ sở của hoạt động quản trị và điều hành của TS4 là Điều lệ tổ

chức và hoạt động được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 30/11/2021, được sửa đổi theo phù hợp với các quy định của Luật Doanh nghiệp 2020 và điều lệ mẫu áp dụng cho các công ty niêm yết.

Công ty Cổ phần Thủy sản số 4 thực hiện quản trị Công ty, theo Quy định về quản trị Công ty áp dụng cho các Công ty đại chúng. Quy chế quản trị của Công ty bao gồm các nội dung: Quyền và Nghĩa vụ của cổ đông, Các cuộc họp ĐHĐCĐ; Báo cáo hoạt động của HĐQT, BKS tại ĐHĐCĐ thường niên; Ứng cử, bầu cử, bổ nhiệm, miễn nhiệm thành viên HĐQT, BKS; Tư cách thành viên HĐQT, BKS; Thành phần HĐQT, BKS; Trách nhiệm, nghĩa vụ và thù lao của HĐQT, BKS; Trình tự, thủ tục tổ chức các cuộc họp HĐQT, BKS; Quy trình, thủ tục phối hợp hoạt động giữa HĐQT, BKS và Ban TGĐ; Quy trình bổ nhiệm cán bộ quản lý; quy định về đánh giá hoạt động, khen thưởng, kỷ luật đối với thành viên HĐQT, BKS, Ban TGĐ và các cán bộ quản lý; Ngăn ngừa xung đột lợi ích và giao dịch với người có liên quan; Báo cáo và công bố thông tin...

Cơ cấu tổ chức của TS4 hiện tại gồm: Văn phòng Công ty, các phòng chức năng, các chi nhánh trực thuộc.

- ***Trụ sở chính - Văn phòng Công ty:***

Địa chỉ: 320 Hưng Phú, P.9, Q.8, Tp.HCM

Điện thoại: (028) 3954 3361/3954 3365

- ***Các chi nhánh trực thuộc:***

+ Chi nhánh Công ty Cổ phần Thủy Sản Số 4 – Kiên Giang

Địa chỉ: Cảng cá Tắc Cậu, Huyện Châu Thành, Tỉnh Kiên Giang

+Chi nhánh Công ty Cổ phần Thủy Sản Số 4 – Đồng Tâm

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Bình Thành, Huyện Thanh Bình, Tỉnh Đồng Tháp

Cơ cấu bộ máy quản lý:

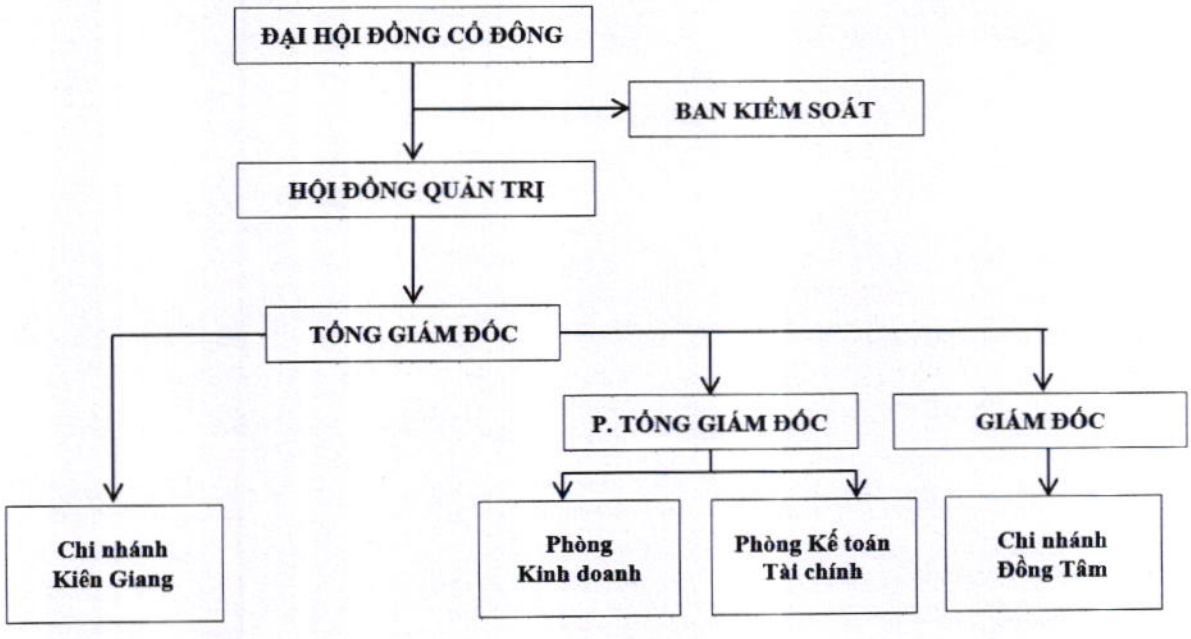

- Các Công ty con:

Công ty Cổ phần Toàn Thắng:
- Tỉ lệ vốn góp của TS4: 98%.
- Địa chỉ: Long An
- Hoạt động chính: Chế biến các mặt hàng thủy hải sản, nông sản, súc sản...

- Công ty liên kết: Không có

4. Định hướng phát triển:

Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

Sử dụng có hiệu quả các nguồn lực nhằm cải thiện và phát triển các hoạt động của Công ty ngày càng tốt hơn; tối đa hóa lợi nhuận cho Công ty và cổ đông của Công ty.

Nâng cao mức sống cho CBNV Công ty, tạo thêm công ăn việc làm cho người lao động, góp phần vào việc phát triển kinh tế của địa phương.

Giữ vững các thị trường xuất khẩu hiện có, không ngừng mở rộng thị trường xuất khẩu mới và xây dựng hình ảnh thương hiệu Công ty thành thương hiệu có uy tín trên thế giới.

Chiến lược phát triển trung và dài hạn

Xây dựng và phát triển thương hiệu, đa dạng hóa mặt hàng sản phẩm, tạo ra sự khác biệt về sản phẩm so với đối thủ cạnh tranh.

Đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại, củng cố và giữ vững thị trường truyền thống, thâm nhập vào các thị trường tiềm năng, mở rộng thị trường nội địa, đảm bảo sự phát triển bền vững.

Tăng cường năng lực chế biến và kinh doanh, củng cố và kiểm soát chất lượng và hiệu quả.

Mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng

Về môi trường

Nhà máy của TS4 được thiết kế và xây dựng đảm bảo tạo môi trường làm việc sạch sẽ, đảm bảo an toàn vệ sinh an toàn lao động.

Công ty thực hiện đầy đủ các quy định, yêu cầu về đánh giá tác động môi trường ngay từ những ngày đầu xây dựng.

Nhà máy sản xuất của Công ty được đầu tư Hệ thống xử lý nước thải theo đúng quy định.

Về xã hội và cộng đồng

Đối với người tiêu dùng: Công ty luôn cố gắng cung cấp các sản phẩm thủy sản với số lượng và chất lượng tốt nhất, thỏa mãn mọi quy định về an toàn vệ sinh thực phẩm theo yêu cầu của khách hàng.

Là một công ty hoạt động trong ngành thực phẩm đông lạnh, khách hàng chủ yếu là các đối tác nước ngoài trong đó có một số nước có các quy định khá nghiêm ngặt về thực phẩm. TS4 luôn đề cao vấn đề chất lượng sản phẩm lên hàng đầu, xem đây là một

trong những nhân tố then chốt quan trọng nhất để nâng cao khả năng cạnh tranh sản phẩm của Công ty, mở rộng thị trường qua đó nâng cao doanh số bán hàng, tăng doanh thu và lợi nhuận cho Công ty.

TS4 luôn đề ra các biện pháp nhằm đảm bảo cam kết với khách hàng về chất lượng sản phẩm luôn tuân thủ theo các quy định về kỹ thuật, kích cỡ, mẫu mã và thời gian giao hàng. Các tiêu chí về chất lượng của sản phẩm luôn được giám sát và kiểm tra chặt chẽ trong suốt quá trình chế biến từ khâu đầu tiên cho đến lúc thành phẩm.

Tại xưởng sản xuất, chế biến của TS4 luôn có đội ngũ cán bộ KCS để rà soát và nghiệm thu các bán thành phẩm, các sản phẩm được đưa ra ở công đoạn sản xuất, chế biến. Việc kiểm tra được thực hiện xuyên suốt quá trình chế biến ngay từ khâu đưa nguyên liệu vào cho đến khâu xuất hàng cho khách hàng. Mọi sản phẩm của TS4 đều phải đảm bảo các tiêu chuẩn theo quy định về chất lượng, các tiêu chí về an toàn vệ sinh thực phẩm, dinh dưỡng do các hiệp hội thủy sản trong khu vực hoặc các thị trường khác quy định. Ngoài ra, sản phẩm của TS4 còn phải đáp ứng đủ các tiêu chuẩn khác của từng nước tiêu thụ đề ra cho việc nhập khẩu hàng thủy sản.

TS4 hiện đang quản lý chất lượng theo hệ thống, các chứng chỉ tiêu chuẩn như sau: GMP, HACCP - Tiểu chuẩn của ngành trong việc được phép xuất khẩu thủy hải sản của Việt Nam.

Đối với cán bộ công nhân viên: Công ty vẫn đang cố gắng duy trì việc làm cho người lao động trước tình hình khó khăn chung của ngành thủy sản và tình hình hoạt động hiện tại Công ty.

Đối với cộng đồng: trong điều kiện và khả năng có thể, Công ty cũng cố gắng hỗ trợ cùng chính quyền các địa phương nơi Công ty hoạt động trong các công tác cộng đồng.

5. Các rủi ro:

Hoạt động sản xuất kinh doanh luôn chứa đựng nhiều rủi ro, tuy nhiên nó cũng tạo ra nhiều cơ hội để trụ vững và phát triển cho người biết nắm bắt và quản trị tốt rủi ro. Nhận diện những rủi ro có thể ảnh hưởng đến việc thực hiện các mục tiêu của Công ty bao gồm: sự thay đổi, biến động của yếu tố kinh tế vĩ mô như sự thay đổi về: thuế suất, tỷ giá, sự biến động của thị trường, mức độ cạnh tranh, rào cản kỹ thuật, chiến lược kinh doanh, an toàn vệ sinh thực phẩm, thanh toán xuất khẩu, tình trạng biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh, bất ổn địa chính trị, chiến tranh,... Trong đó rủi ro do tình trạng biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh, bất ổn địa chính trị là những yếu tố rủi ro tiềm ẩn, khó lường, ngoài tầm kiểm soát của Công ty. Với những nhận thức trên, trong những năm qua, Công ty đã chú trọng và quan tâm hơn đến việc quản trị rủi ro, bộ máy lãnh đạo Công ty thường xuyên theo sát cập nhật các tình hình biến động trong và ngoài nước để đề ra các giải pháp đối phó với những biến động bất lợi đối với tình hình hoạt động SXKD của Công ty.

II. Tình hình hoạt động trong năm:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2023 là năm nền kinh tế thế giới có nhiều biến động nhanh, khó lường làm gia tăng rủi ro đến thị trường tài chính, tiền tệ, an ninh năng lượng, an ninh lương thực toàn cầu. Tổng cầu trên toàn thế giới suy giảm, lạm phát đã thoát đáy nhưng vẫn còn ở mức cao, chính sách tiền tệ thắt chặt, bất ổn địa chính trị xảy ra trên toàn cầu… Tuy nhiên, vượt lên những khó khăn trên, ước tính GDP năm 2023 của Việt Nam tăng 5,05% so với năm 2022. Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,83%, đóng góp 8,84%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 3,74%, đóng góp 28,87%; khu vực dịch vụ tăng 6,82%, đóng góp 62,29%.

Năm 2023 đối với ngành thủy sản cũng là một năm ghi nhận những nỗ lực của toàn ngành, khi vượt qua được những khó khăn chung và về đích với tổng kim ngạch xuất khẩu thủy sản 9,2 tỷ USD, đạt 92% so với kế hoạch đề ra (10 tỷ USD). Trong đó, tôm khoảng 3,45 tỷ USD; cá tra khoảng 1,9 tỷ USD; nhuyễn thể khoảng 0,8 tỷ USD; cá ngừ khoảng 0,9 tỷ USD.

Năm 2023, Công ty tiếp tục cố gắng tận dụng những lợi thế sẵn có của TS4 để cố gắng tiếp tục duy trì hoạt của Công ty, đảm bảo việc làm cho người lao động, như:

- Công ty Cổ phần Thủy sản số 4 là một trong các doanh nghiệp sản xuất hàng thủy sản thực hiện việc áp dụng quy trình sản xuất chất lượng sản phẩm theo tiêu chuẩn HACCP, là thành viên của Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam (VASEP).

- Với lịch sử hình thành và hoạt động sản xuất, xuất khẩu trên 50 năm. TS4 là đơn vị đi đầu trong ngành trên toàn quốc về chế biến và xuất khẩu cá đục, mặt hàng này luôn có các đơn hàng đặt sẵn không phân biệt cỡ size, chủng loại. Nên khách hàng cũng rất yên tâm về chất lượng của các sản phẩm của Công ty.

- Chất lượng sản phẩm ngày càng được chú trọng nâng cao nên TS4 luôn được khách hàng tin tưởng;

- TS4 là một đơn vị thành viên của Tổng Công ty Thủy sản Việt Nam nên được sự quan tâm giúp đỡ của Ban lãnh đạo Tổng Công ty, cũng như các tổ chức ban ngành khác của Tổng Công ty;

- Hội đồng quản trị của TS4 trong thời gian qua đã có những định hướng đúng đắn và những quyết định nhanh, kịp thời giải quyết những tình huống nhạy cảm trong kinh doanh.

Tuy vậy, Công ty vẫn phải tiếp tục đối mặt với những khó khăn nội tại đã tồn tại trong nhiều năm qua, như:

- Do Công ty thiếu vốn (không tiếp cận nguồn vốn vay) để sản xuất kinh doanh, do đặc thù ngành các Ngân hàng giảm nguồn vốn vay, TS4 không đủ nguồn vốn để hoạt động sử dụng hết công suất nhà máy, nên đẩy giá thành sản phẩm tăng cao (do sản xuất ít mà các chi phí như: Khấu hao, điện.. vẫn phải chịu như khi sản xuất đúng công suất) làm ảnh hưởng lớn đến hiệu quả kinh doanh của Công ty.

- Nguồn nguyên liệu khai thác từ tự nhiên ngày càng khan hiếm do tình trạng khai thác quá mức trước đây, các hiện tượng lũ lụt, thiên tai, các dịch bệnh đối với tôm, cá Tra xảy ra trong năm… khiến nguồn nguyên liệu đầu vào của TS4 bị ảnh hưởng rất lớn về sản lượng và giá cả tăng cao. Mặt khác, các chi phí sản xuất như xăng dầu, lãi suất ngân hàng, điện… trong 2 năm qua cũng biến động nhiều đã đẩy giá thành sản phẩm lên

cao, ảnh hưởng đến kế hoạch kinh doanh cũng như giảm tính cạnh tranh của TS4 với các công ty cùng ngành của các nước khác.

Với những thuận lợi và khó khăn chung của thị trường và của Công ty như vừa nêu trên; đồng thời, trong năm 2023, nhận định thị trường xuất khẩu từ các nước tiếp tục giảm mạnh do các chính sách kiểm soát gắt gao chất lượng đối với sản phẩm thủy sản nhập khẩu, Công ty đã xác định tập trung vào việc duy trì hoạt động xuất khẩu ở thị trường Châu Á. Đây có thể là một bước đi đúng hướng của Công ty vì trong năm 2023, thị trường Châu Á vẫn là thị trường tốt nhất, với phương thức thanh toán linh hoạt đã giúp Công ty vòng quay vốn lưu động nhanh đáp ứng được hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty.

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2022	Thực hiện 2023	% So sánh cùng kỳ
Tổng Doanh thu	Triệu đồng	29.963	81.723	272,75%
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	(12.915)	(569.914)	
Sản lượng SXCB	Tấn	126,96	15,43	12,15%

2. Tổ chức và nhân sự:

- Danh sách Ban điều hành:

Stt	Họ tên	Chức vụ	SLCP	Tỷ lệ
1	Phan Thanh Tâm	Tổng Giám đốc	500	
2	Đỗ Thanh Nga	Phó Tổng Giám đốc kiêm Kế toán trưởng	790.760	4,89%

- Số lượng cán bộ, nhân viên Công ty: 4 người
- Chính sách đối với người lao động:

+ Được bố trí, sắp xếp, phân công công việc theo trình độ chuyên môn, tay nghề phù hợp với nhu cầu của Công ty;

+ Được hưởng đầy đủ các quyền lợi và chế độ chính sách theo quy định hiện hành của Nhà nước (hợp đồng lao động, BHXH, BHYT, nghỉ hưu, nghỉ việc, nghỉ mất sức, nghỉ ốm, nghỉ hộ sản, nghỉ phép… và các chế độ khen thưởng, phúc lợi khác).

3. Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án đầu tư năm 2023

Các khoản đầu tư lớn

Trong năm 2023 Công ty chỉ sửa chữa nhỏ Nhà xưởng chế biến duy trì sản xuất đáp ứng yêu cầu kiểm định của Cơ quan kiểm tra chất lượng Thủy sản.

Các Công ty con, Công ty liên kết: không đầu tư thêm

Công ty con:

Công ty Cổ phần Toàn Thắng:
- Tỉ lệ vốn góp của TS4: 98%.
- Địa chỉ: Long An
- Hoạt động chính: Chế biến các mặt hàng thủy hải sản, nông sản, súc sản...

- Công ty liên kết: Không có

4. Tình hình tài chính

4.1. Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	ĐVT	2022	2023	% 2023/2022
Tổng giá trị tài sản	Triệu đồng	908.571	296.293	32,61%
Doanh thu thuần	Triệu đồng	29.963	81.724	272,75%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	Triệu đồng	(12.885)	(569.913)	
Lợi nhuận khác	Triệu đồng	(30)	4	
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	(12.915)	(569.909)	
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	(12.915)	(569.909)	
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	%	Không chia	Không chia	

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2022	Năm 2023
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	lần	0,97	0,17
Hệ số thanh toán nhanh	lần	0,08	0,08
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Nợ/Tổng tài sản	%	93,90%	273,51%
Nợ/vốn chủ sở hữu	%		
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	vòng	0,03	1,72
Vòng quay tổng tài sản	vòng	0,03	0,14
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%		
Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%		
Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%		
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%		

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

5.1. Cổ phần

- Tổng số cổ phần 16.160.646 CP
- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 16.051.594 CP
- Số lượng cổ phiếu quỹ (CPQ): 109.052 CP
- Số cổ phần được tự do chuyển nhượng: 16.160.646 CP

(Ghi chú: Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM (HOSE) đã thông báo về việc đưa cổ phiếu của Công ty Cổ phần Thủy sản số 4 (mã TS4-HOSE) vào diện tạm ngừng giao dịch kể từ ngày 23/62021 theo quyết định số 322/QĐ-SGDHCM ngày 16/6/2021 của HOSE.)

5.2. Cơ cấu cổ đông

Danh sách cổ đông lớn (nắm giữ từ trên 5% vốn điều lệ Công ty):

Stt	Tên tổ chức	Địa chỉ	SLCP	Tỷ lệ
1	Tổng Công ty Thủy sản Việt Nam – Công ty cổ phần	2-4-6 Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp.HCM	4.347.000	26,90%
2	Nguyễn Văn Lực	130 Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp.HCM	4.011.456	24,82%
3	Thái Cường	31 Thảo Điền, Phường Thảo Điền, Quận 2, Tp.HCM	1.506.065	9,32%
	Tổng cộng		**9.864.521**	**61,04%**

(Theo Danh sách cổ đông chốt ngày 25/05/2022 của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam - VSD)

Cơ cấu cổ đông của Công ty

Stt	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ
1	**Cổ đông trong nước**	**1.677**	**15.875.689**	**98,24%**
	- Cá nhân	1.635	11.527.660	71,33%
	- Tổ chức	42	4.348.029	26,91%
2	**Cổ đông nước ngoài**	**60**	**175.905**	**1,08%**
	- Cá nhân	55	167.777	1,03%
	- Tổ chức	5	8.128	0,05%
3	**Cổ phiếu quỹ**	**1**	**109.052**	**0,68%**
	Tổng cộng	**1.737**	**16.160.646**	**100%**

(Theo Danh sách cổ đông chốt ngày 25/05/2022 của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam - VSD)

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có

5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

Số lượng cổ phiếu quỹ hiện tại: 109.052 cổ phiếu

5.5. Các chứng khoán khác: Không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

6.1. Tác động lên môi trường

- Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp: Không đáng kể
- Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính: Không

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

- Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm: 4.000 kg PE

6.3. Tiêu thụ năng lượng

Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo): không

6.4. Tiêu thụ nước (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)

Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: Nước sông qua xử lý.

Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: không

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động

Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động: Công ty luôn áp dụng các chính sách đảm bảo cho người lao động như áp dụng thời gian nghỉ ngơi và nghỉ phép phù hợp, chính sách lao động nữ, chống phân biệt đối xử, quấy rối – xúc phạm, tự do tham gia Công đoàn,… Ngoài ra, Công ty áp dụng chính sách an toàn – phòng ngừa rủi ro: An toàn, sức khỏe và môi trường; Kiểm soát chất thải nguy hại, ứng phó rò rỉ hóa chất; phòng chống té ngã, quy trình an toàn lao động.

Hoạt động đào tạo người lao động: Công ty có tổ chức đào tạo tay nghề cho người lao động, đưa đi đào tạo các chương trình khác phù hợp với định hướng của Công ty.

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng: Đối với cộng đồng trong điều kiện và khả năng có thể, Công ty cũng cố gắng hỗ trợ cùng chính quyền các địa phương nơi Công ty hoạt động trong các công tác cộng đồng.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1. Thị trường xuất khẩu :

Thị trường	Năm 2022	Năm 2023
Mỹ	0%	0%
Châu Âu	0%	0%
Châu Á	100%	100%
Thị trường khác	0%	0%

1.2. Tình hình tài sản

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	2022	2023	% 2023/2022
	TỔNG TÀI SẢN	**Triệu đồng**	**908.571**	**296.293**	**32,61%**
1	Tài sản lưu động và đầu tư ngắn hạn	Triệu đồng	741.997	131.880	17,77%
2	Các khoản phải thu ngắn hạn	Triệu đồng	52.725	51.387	97,46%
3	Tổng hàng tồn kho	Triệu đồng	678.962	70.956	10,45%
4	Tài sản cố định và đầu tư dài hạn	Triệu đồng	166.574	164.413	98,70%

Nợ phải thu khách hàng năm 2023: 62.022 triệu đồng.

1.3. Tình hình nợ phải trả

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	2022	2023	% 2023/2022
	NỢ PHẢI TRẢ	**Triệu đồng**	**853.147**	**810.384**	**94,99%**
I	Nợ ngắn hạn	Triệu đồng	853.147	810.384	94,99%
1	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	Triệu đồng	491.611	491.752	100,03%
2	Phải trả người bán ngắn hạn	Triệu đồng	155.667	155.306	99,77%
II	Nợ dài hạn	Triệu đồng	88.774	42.544	47,92%
1	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	Triệu đồng	85.239	39.995	46,92%

1.4. Tình hình nguồn vốn chủ sở hữu

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	2022	2023
	NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	**Triệu đồng**	55.424	(514.091)
1	Vốn chủ sở hữu	Triệu đồng	55.424	(514.091)
2	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Triệu đồng	(203.751)	(773.266)

2. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Trong năm 2023, việc thu hút nguồn nhân lực vẫn là vấn đề khó đối với Công ty, lực lượng lao động phổ thông tại địa phương đa phần đi làm tại các tỉnh, thành phố lớn như TP.HCM, Đồng Nai, Bình Dương,... Tuy nhiên, tình hình với tình hình sản xuất hiện tại, Công ty vẫn cố gắng đảm bảo lượng lao động cần thiết đảm bảo sản xuất và giao hàng đúng hạn cho khách hàng.

3. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Công ty sẽ đẩy mạnh hoạt động Marketing để mở rộng thị trường với những đối tác tiềm năng mới.

4. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty

Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải: Công ty luôn tuân thủ các chính sách và quy định của Bộ tài nguyên môi trường về các chỉ tiêu nước sản xuất, nước thải, khí thải. Về năng lượng sử dụng luôn áp dụng tiết kiệm và hiệu quả.

Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động: các chính sách cho người lao động của Công ty luôn được quan tâm.

Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương: trong điều kiện và khả năng có thể, Công ty cũng cố gắng hỗ trợ cùng chính quyền các địa phương nơi Công ty hoạt động trong các công tác cộng đồng.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Nhìn chung, trong năm 2023, các thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý trong Công ty đã nỗ lực, quyết tâm trong việc điều hành hoạt động SXKD, tổ chức thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ giao.

Mặt khác, do Công ty vẫn đang trong tình trạng thiếu vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh; Năm 2023 Công ty xử lý hàng tồn kho kém chất lượng, giá bán thấp, giá vốn cao. Kết quả kinh doanh của Công ty đã không đạt.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty

Ban điều hành trong năm 2023 đã nghiêm túc tuân thủ và chấp hành các chỉ đạo, định hướng chiến lược của HĐQT và góp ý của BKS đối với hoạt động quản lý và điều hành Công ty.

Trong năm 2023, Ban điều hành Công ty tiếp tục phải đối mặt với rất nhiều khó khăn chung của thị trường và cố gắng xử lý các khó khăn riêng đã tồn tại nhiều năm tại Công ty, đặc biệt là vấn đề về nguồn vốn lưu động phục vụ cho hoạt động SXKD.

Các chủ trương, chỉ đạo mà HĐQT đưa ra đã được Ban điều hành triển khai đầy đủ, kịp thời và báo cáo chi tiết kết quả thực hiện với tinh thần trách nhiệm cao.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu của Công ty

Năm 2024, Bộ Nông nghiệp và phát triển Nông thôn đặt mục tiêu thận trọng cho ngành thủy sản với các chỉ tiêu cụ thể như sau: tổng sản lượng thủy sản đạt 9,22 triệu tấn, tương đương với mức thực hiện của năm 2023; kim ngạch xuất khẩu đạt 9,5 tỷ USD, tăng nhẹ 3% so với giá trị thực hiện được của 2023. Nguyên nhân là vì: Nhu cầu tại các thị trường chính sẽ chỉ hồi phục chậm; Lượng cung thuỷ sản còn nhiều làm cho giá xuất khẩu khó tăng mạnh và ngành thuỷ sản Việt Nam ngày càng vấp phải sự cạnh tranh mạnh mẽ của các thị trường, đòi hỏi các doanh nghiệp phải ngày càng nâng cao chất lượng sản phẩm nhằm gia tăng giá trị xuất khẩu, cạnh tranh với sản phẩm từ các thị trường khác.

Theo nhận định của Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam (VASEP), một số xu hướng thị trường và dự báo xuất khẩu thủy sản năm 2024 như sau:

- Lạm phát ở các nước lớn đã được kiềm chế, kinh tế thế giới đã thoát đáy, nhưng phục hồi chậm, tác động đến nhu cầu tiêu thụ thủy sản;

- Xung đột Nga - Ukraine, giao tranh ở Trung Đông, Biển Đỏ và các vấn đề địa chính trị khác trên thế giới chắc chắn làm xáo trộn thương mại toàn cầu trong đó có thủy sản. Hệ lụy sẽ làm chi phí vận tải tăng, các giá sản phẩm đầu vào cho nuôi trồng, chế biến

thủy sản tăng. Cũng có thể gây ra cơn lốc lạm phát mới ảnh hưởng đến nhu cầu tiêu thụ thủy sản trong năm 2024;

- Tôm Việt Nam sẽ tiếp tục cạnh tranh với Ecuador và Ấn Độ về giá và nguồn cung, tình trạng dư cung có thể vẫn tiếp diễn tới nửa đầu năm (sản lượng tôm thế giới năm 2024 sẽ tăng 4,8% lên 5,9 triệu tấn). Ecuador và Ấn Độ đang tăng thị phần cả ở Mỹ, Trung Quốc, EU và Nhật Bản, đồng thời tăng xuất khẩu tôm chế biến dù tỷ trọng còn khiêm tốn;

- Tồn kho cá tra tại các thị trường Mỹ, Trung Quốc, EU không còn là vấn đề. Giá xuất khẩu sẽ tăng trở lại ở các thị trường. Ngoài sản phẩm phile đông lạnh, xu hướng nhập khẩu cá tra giá trị gia tăng và các sản phẩm phụ (bong bóng cá, chả cá tra) tiếp tục tăng;

- Thẻ vàng IUU tiếp tục là thách thức, nếu không tháo gỡ được trong năm 2024 sẽ khiến xuất khẩu sang EU đình trệ vì thủ tục xác nhận, chứng nhận thủy sản khai thác còn bất cập vì các yếu tố nguồn lực, nhân lực và cơ sở hạ tầng không đáp ứng. Những ngành hàng như cá ngừ, mực, bạch tuộc và cá biển bị ảnh hưởng nhiều nhất;

- Về tiêu thụ, nhu cầu thị trường tập trung vào các phân khúc hàng giá rẻ hơn như cá hộp, cá nguyên liệu để chế biến cá hộp, cá khô, tép khô;

- Chu kỳ giảm giá nhiều loài thủy sản có thể vẫn tiếp diễn tới hết nửa đầu năm 2024;

- Chi phí thức ăn tiếp tục là thách thức lớn cho cả ngành nuôi tôm và cá tra;

- Do nhu cầu hồi phục chậm và xu hướng tăng nhập khẩu tôm giá rẻ từ Ecuador. Do đó, xuất khẩu tôm sang Mỹ sẽ khó khăn hơn nếu bị áp thuế chống trợ cấp (CVD);

- Nhu cầu thị trường Trung Quốc phục hồi mạnh hơn, nhưng trả giá thấp, khó cạnh tranh.

Ngoài những thuận lợi và khó khăn chung của ngành Thủy sản, Hội đồng quản trị Công ty cũng đánh giá năm 2024 sẽ tiếp tục là năm khó khăn với CTCP Thủy Sản số 4 xuất phát từ một số vấn đề riêng vẫn đang tồn tại trong Công ty. Cụ thể:

Các sản phẩm của Công ty chủ yếu là dạng thô, chế biến đơn giản, chưa đa dạng sản phẩm, chưa có sản phẩm giá trị gia tăng; số lượng công nhân giảm nhiều do tình hình hoạt động của Công ty không đủ đảm bảo công việc làm cho người lao động. Nguồn vốn lưu động phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh không đủ để quay vòng giữa các hoạt động: Sản xuất – Xuất khẩu. Đây là khó khăn đã kéo dài tại Công ty trong nhiều năm nay. Nguyên nhân là do Công ty không tiếp cận được nguồn vốn vay từ các Ngân hàng thương mại.

Căn cứ vào những thuận lợi và khó khăn hiện tại của Công ty, Hội đồng quản trị Công ty dự kiến một số chỉ tiêu kế hoạch trong năm 2024 như sau :

CHỈ TIÊU	ĐVT	GIÁ TRỊ
Tổng Doanh thu	Tỷ đồng	5
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	0,5
Cổ tức		Không chia cổ tức

Một số giải pháp thực hiện:

Để thực hiện được những mục tiêu đề ra cho năm 2024, ngoài những biện pháp đã và đang thực hiện về việc cải tổ chức bộ máy quản lý và chế độ chính sách về điều hành hoạt động SXKD, về Tài chính, Hội đồng quản trị Công ty dự kiến định hướng hoạt động như sau:

- Tập trung tìm kiếm để bổ sung thêm nguồn vốn; tìm kiếm thêm khách hàng tiêu thụ.

- Đẩy mạnh hoạt động liên kết, liên danh qua đó tranh thủ thêm nguồn vốn cho hoạt động sản xuất, xuất khẩu.

V. Quản trị Công ty:

1. Hội đồng quản trị:

Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Stt	Họ tên	Chức vụ	SLCP	Tỷ lệ	Ghi chú
1	Nguyễn Văn Lực	Chủ tịch HĐQT	4.011.456	25%	
2	Lê Vĩnh Hòa	Phó Chủ tịch HĐQT	4.347.000	26,90%	Đại diện phần vốn góp của cổ đông Tổng công ty Thủy sản Việt Nam – CTCP tại TS4
3	Phạm Thị Thu Hiền	Thành viên HĐQT	24.400	0,15%	

Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Số thành viên HĐQT trong năm 2023 hoạt động đầy đủ theo quy định là 03 thành viên. Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của HĐQT quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty, trong năm 2023 HĐQT chỉ đạo Ban điều hành triển khai thực hiện các vấn đề của Công ty.

HĐQT đã thường xuyên theo sát, chỉ đạo chặt chẽ và xuyên suốt đối với Ban điều hành trong các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Chủ tịch HĐQT và các thành viên được phân công đã thường xuyên, giám sát, đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện các nội dung đã được HĐQT thông qua tại các cuộc họp HĐQT, các Nghị quyết, Quyết định đã được ban hành và Nghị quyết đã được ĐHĐCĐ thường niên thông qua.

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty: Không

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị Công ty trong năm: Không

2. Ban Kiểm soát

Thành viên và cơ cấu của Ban Kiểm soát

Stt	Họ tên	Chức vụ	SLCP	Tỷ lệ
1	Danh Thị Hảo	Thành viên BKS	0	0%
2	Phạm Thị Thúy Hằng	Thành viên BKS	0	0%

Hoạt động của Ban Kiểm soát:

Năm 2023, Ban Kiểm soát Công ty đã tiến hành đầy đủ các cuộc họp định kỳ và có báo cáo riêng, đồng thời tham gia đầy đủ các phiên họp của HĐQT. Ban Kiểm soát Công ty đã thực hiện quyền và nhiệm vụ theo đúng các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

3. Các giao dịch, tiền lương, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng giám đốc:

Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích năm 2023:

Năm 2023, HĐQT và BKS không nhận thù lao theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2021.

Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ và người có liên quan năm 2023: Không có.

Hợp đồng giao dịch với cổ đông nội bộ năm 2023: Không có.

4. Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty: Trong năm 2023, Công ty thực hiện theo Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 hướng dẫn một số điều Nghị định 155/2020/NĐ-CP về quản trị Công ty áp dung đối với Công ty đại chúng.

VI. Báo cáo tài chính:

1. Báo cáo tài chính tự lập năm 2023: Đã được báo cáo và công bố thông tin trên Website: http://www.seafoodno4.com

Lưu ý: *Các số liệu tài chính đang được sử dụng và trình bày tại Báo cáo này đều là các số liệu tài chính tự lập của Công ty (số liệu chưa được kiểm toán).*

Nơi nhận:
- *UBCK Nhà nước;*
- *Sở Giao dịch Chứng khoán HN;*
- *Công bố thông tin theo Luật định;*
- *Lưu: VT, TK. HĐQT.*

Xác nhận của đại diện theo pháp luật của
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN SỐ 4

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN SỐ 4 - QUẬN 8 - TP. HỒ CHÍ MINH

Phan Thanh Tâm